TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 130/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 151 /2020/TLST – HNGĐ ngày 12/5/2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An

Bà **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: 214 Lầu 2, Lô A5, chung cư T, phường L, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 2.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2015; Quyển số 01/2015 ngày 20/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thanh Th là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thanh Th là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Thời gian đầu chung sống, ông H và bà Th khá hạnh phúc nhưng đến tháng 6/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến tranh cãi, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông H và bà Th xác định không còn tình cảm, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 2 giải quyết được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông H và bà Th có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Quỳnh K (Nữ), sinh ngày 12/07/2016 và Nguyễn Phúc H (Nam), sinh ngày 21/02/2018. Ông H và bà Th thống nhất giao trẻ Nguyễn Quỳnh K (Nữ), sinh ngày 12/07/2016 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Nguyễn Phúc H (Nam), sinh ngày 21/02/2018 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H và bà Th đều không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thanh Th thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2015; Quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An cấp ngày 20/10/2015 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông H và bà Th thống nhất giao trẻ Nguyễn Quỳnh K (Nữ), sinh ngày 12/07/2016 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Nguyễn Phúc H (Nam), sinh ngày 21/02/2018 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H và bà Th đều không yêu cầu cấp dưỡng.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Minh H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn đồng) mà ông H đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/00027513 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 lập ngày 12/5/2020. Bà Th không phải nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Hải Yến